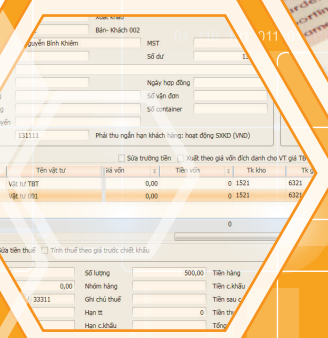


# Fast Accounting

Phần mềm kế toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ



# GIỚI THIỆU CÔNG TY

<b>Tên công ty</b>	Công ty Cổ phần Phần mềm Quản lý Doanh nghiệp (FAST)
<b>Tên tiếng anh</b>	Fast Software Company
<b>Tên giao dịch</b>	FAST
<b>Ngày thành lập</b>	11 tháng 6 năm 1997
<b>Đội ngũ</b>	Trên <b>320</b> nhân viên tại Hà Nội, TPHCM và Đà Nẵng
<b>Lĩnh vực hoạt động</b>	Phát triển, tư vấn và triển khai ứng dụng CNTT quản trị hoạt động và điều hành doanh nghiệp trên nền tảng CNTT.
<b>Giải pháp, sản phẩm</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giải pháp cho các doanh nghiệp vừa và lớn: <b>Fast Business Online, Fast Business (ERP), Fast Financial, Fast CRM, Fast HRM.</b></li><li>• Giải pháp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ: <b>Fast Accounting Online, Fast Accounting, Fast Book, Fast Invoice.</b></li><li>• Lập trình chỉnh sửa theo yêu cầu đặc thù.</li></ul>
<b>Mục tiêu</b>	Là “Đối tác lâu dài, tin cậy” của khách hàng, nhân viên, cổ đông, các đối tác và cộng đồng.
<b>Phương châm</b>	Nhanh hơn – Thông minh hơn
<b>Thành tích</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• <b>8</b> giải thưởng Sao Khuê của Hiệp hội Phần mềm Việt Nam VINASA.</li><li>• <b>2</b> giải BITCup cho Giải pháp Phần mềm Tốt nhất do người dùng bình chọn.</li><li>• <b>13</b> huy chương vàng, bạc, bằng khen, giải thưởng CNTT của các cơ quan chức năng, hiệp hội ngành nghề và tại các triển lãm tin học.</li><li>• Top <b>5</b> Đơn vị Phần mềm Việt Nam.</li><li>• Huy Chương Vàng Đơn vị Phần mềm Việt Nam.</li></ul>
<b>Khách hàng</b>	Hơn <b>10.000</b> khách hàng trên toàn quốc.
<b>Trụ sở</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Hà Nội: Tòa nhà Việt Á, Đường Duy Tân, Q. Cầu Giấy ĐT: (04) 3771-5590, Fax: (04) 3771-5591.</li><li>• Hồ Chí Minh: Tòa nhà Waseco, 10 Phổ Quang, Q. Tân Bình ĐT: (08) 3848-6068, Fax: (08) 3848-6425.</li><li>• Đà Nẵng: 39-41 Quang Trung, Q. Hải Châu ĐT: (0511) 381-0532, Fax: (0511) 381-2692.</li></ul>
<b>Email</b>	<a href="mailto:info@fast.com.vn">info@fast.com.vn</a>
<b>Website</b>	<a href="http://www.fast.com.vn">www.fast.com.vn</a>

(Số liệu nêu trên tính đến ngày 30-06-2014)

**Kính gửi: Ban Giám đốc Công ty**  
**Ông/Bà Kế toán trưởng**  
**Ông/Bà phụ trách tin học**

**FAST** là công ty chuyên sâu về phát triển và cung cấp các phần mềm, giải pháp quản trị tác nghiệp và điều hành doanh nghiệp trên nền tảng công nghệ thông tin. Các phần mềm, giải pháp này sẽ giúp tự động hóa công các công việc thủ công nhằm chẵn, hỗ trợ làm việc sáng tạo, thông minh, giúp cho doanh nghiệp đạt được lợi thế cạnh tranh trên thị trường nhờ tốc độ, thông tin và khả năng khai thác thông tin.

FAST phát triển và cung cấp các giải pháp khác nhau về quy mô và yêu cầu:

Giải pháp cho các doanh nghiệp vừa và lớn:

- **Fast Business Online** – Giải pháp quản trị toàn diện doanh nghiệp trên nền web
- **Fast Business** – Giải pháp quản trị toàn diện doanh nghiệp (ERP)
- **Fast Financial** – Phần mềm quản trị tài chính kế toán cho doanh nghiệp vừa và lớn
- **Fast CRM** - Phần mềm quản lý quan hệ khách hàng
- **Fast HRM** – Phần mềm quản lý nhân sự - chấm công - tính lương

Giải pháp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ:

- **Fast Accounting Online** – Phần mềm kế toán trên nền điện toán đám mây
- **Fast Accounting** – Phần mềm kế toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ
- **Fast Book** – Phần mềm kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và mới thành lập
- **Fast Invoice** – Phần mềm tự tạo và in hóa đơn

Lập trình chỉnh sửa theo yêu cầu đặc thù:

**FAST** sẽ thực hiện lập trình chỉnh sửa phần mềm theo yêu cầu đặc thù về nghiệp vụ và quản trị của doanh nghiệp.

Quý Công ty có thể lựa chọn giải pháp phù hợp với quy mô và yêu cầu hiện tại và nâng cấp, chuyển lên giải pháp cao hơn khi doanh nghiệp phát triển và mở rộng.

Trong tài liệu này chúng tôi xin giới thiệu đến Quý Công ty về **Fast Accounting** – phần mềm kế toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. **Fast Accounting** đã vinh dự nhận BIT-CUP (Best IT Product) của PC World Việt Nam. **Fast Accounting 11** phiên bản mới đạt giải Sao Khuê 2014 do Hiệp Hội Phần mềm Việt Nam VINASA trao tặng.

Quý Công ty có thể tham khảo thêm thông tin về **FAST** và các sản phẩm, dịch vụ của **FAST** trên trang web [www.fast.com.vn](http://www.fast.com.vn).

Chúng tôi mong muốn được gặp gỡ với Quý Công ty để giới thiệu chi tiết hơn về giải pháp và dịch vụ của công ty chúng tôi.

**Trân trọng!**  
**Công Ty FAST**

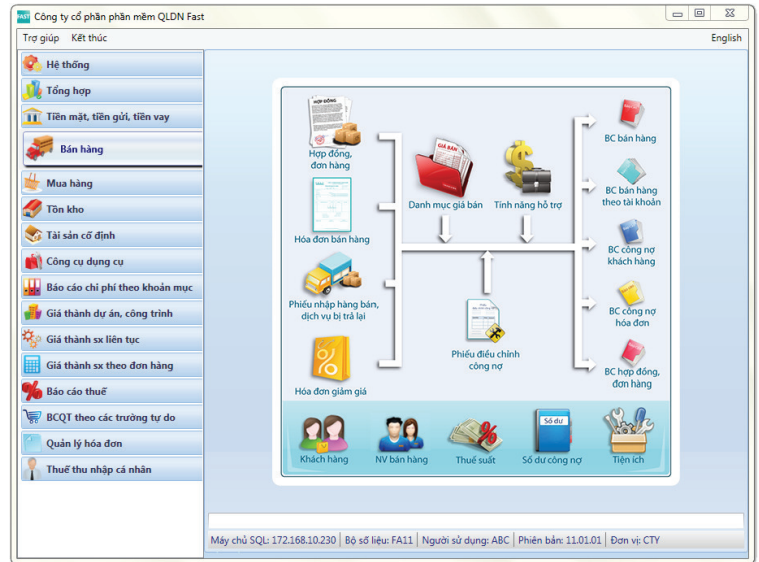
# TỔNG QUAN VỀ PHẦN MỀM KẾ TOÁN FAST ACCOUNTING

Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ.

Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 8.500 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như BIT CUP, Sao Khuê, CUP CNTT, sản phẩm được nhiều người sử dụng...

Fast Accounting có 16 phân hệ:

1. Hệ thống
2. Kế toán tổng hợp
3. Kế toán tiền mặt, tiền gửi, tiền vay
4. Kế toán bán hàng và công nợ phải thu
5. Kế toán mua hàng và công nợ phải trả
6. Kế toán hàng tồn kho
7. Kế toán TSCĐ
8. Kế toán CCLĐ
9. Báo cáo chi phí theo khoản mục
10. Kế toán giá thành dự án, công trình xây lắp
11. Kế toán giá thành sản phẩm sản xuất liên tục
12. Kế toán giá thành sản phẩm sản xuất theo đơn hàng
13. Báo cáo thuế
14. Báo cáo quản trị các trường do người dùng tự định nghĩa
15. Quản lý hóa đơn
16. Thuế thu nhập cá nhân.



Fast Accounting được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet. Đặc biệt Fast Accounting có thể chạy đồng thời dưới dạng ứng dụng windows hoặc ứng dụng web thông qua các trình duyệt phổ biến như Internet Explorer, Fire Fox, Chrome...

Microsoft  
**C#.net**

Microsoft  
**SQL Server**

Fast Accounting cho phép chạy trên web-based giúp cho người sử dụng không phải cài đặt phần mềm trên máy tính, chỉ cần truy cập qua địa chỉ trên web, gõ tên và mật khẩu là có thể làm việc bình thường. Điều này đặc biệt thuận lợi khi làm việc từ xa và khi mở rộng thêm văn phòng, chi nhánh, cửa hàng...



## Menu các chức năng



## Các tính năng chính

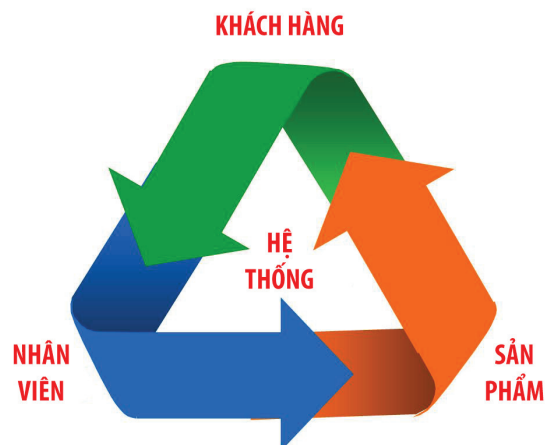
- Khai báo năm tài chính, có thể khác với năm lịch hành chính thông thường.
- Khai báo kỳ bắt đầu nhập liệu vào phần mềm.
- Khai báo các thông tin ngầm định, một số quy tắc khi nhập liệu cho từng chứng từ.
- Khai báo các thông tin liên quan đến các quyền chứng từ. Với các quyền chứng từ khác nhau giúp người sử dụng có thể nhập đồng thời, độc lập các hóa đơn, các phiếu nhập xuất kho từ các quyền chứng từ khác nhau từ các máy làm việc khác nhau.
- Khai báo danh mục các loại tiền sử dụng, tỷ giá quy đổi ra đồng tiền hạch toán.
- Khai báo danh mục các đơn vị cơ sở, cho phép quản lý số liệu riêng của từng đơn vị cấp dưới cũng như tổng hợp số liệu của toàn doanh nghiệp.
- Khai báo các tham số hệ thống dùng chung cho toàn bộ phần mềm như mã đồng tiền hạch toán, loại sổ sách sử dụng...
- Khai báo các thông tin tùy chọn giúp người sử dụng làm việc với phần mềm được thuận tiện hơn.

## Quản lý người sử dụng

- Khai báo danh sách những người sử dụng phần mềm, mật khẩu truy cập, phân quyền truy cập các menu, phân quyền thực hiện các chức năng như xem, sửa, xóa, in...
- Xem các máy đang chạy chương trình
- Phân quyền sử dụng ký hiệu hóa đơn, quyền chứng từ trong trường hợp in hóa đơn trực tiếp từ phần mềm.

## Quản lý số liệu

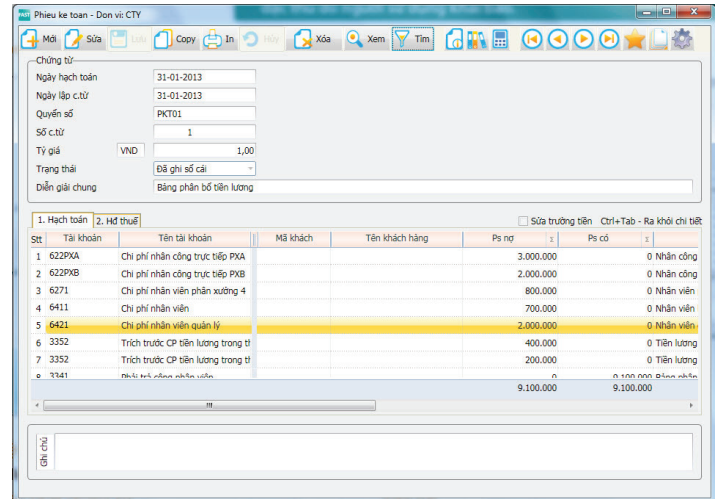
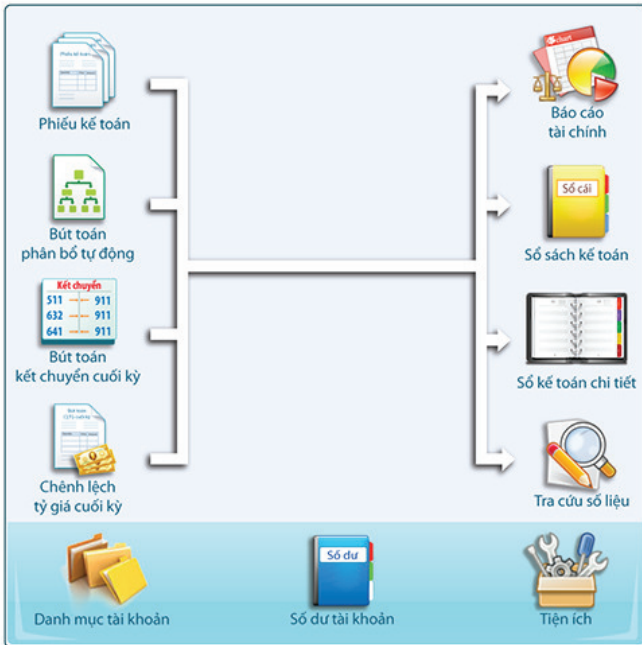
- Lưu trữ (back-up) số liệu. Có thể tự động lưu trữ theo lịch do người sử dụng khai báo, lưu trữ nhiều bản cho từng lần lưu trữ.
- Khóa số liệu, không được chỉnh sửa số liệu trước ngày đã khóa. Khóa cho toàn bộ hệ thống hoặc khóa riêng cho từng loại chứng từ.
- Bảo trì số liệu: xóa các bản ghi không hợp lệ, có thể do import số liệu, chuyển đổi số liệu từ phần mềm cũ; tối ưu việc lưu trữ và dung lượng lưu trữ dữ liệu (shrink database).
- Kiểm tra các tệp số liệu, loại bỏ những bản ghi không đồng bộ giữa các tệp số liệu, có thể do mất điện, rớt mạng đột ngột khi lưu số liệu, virus, lỗi ổ cứng...
- Kiểm tra số liệu khi báo cáo bị sai lệch, ví dụ bảng cân đối kế toán không cân, có thể do thay đổi hệ thống tài khoản, chưa chỉnh sửa lại khai báo cách tính toán, do số liệu không đúng khi import, chuyển đổi số liệu...
- Sao chép số liệu vào ra, có thể sử dụng khi chuyển số liệu từ các đơn vị về văn phòng công ty...



# KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Phân hệ “Kế toán Tổng hợp” đóng vai trò trung tâm tiếp nhận dữ liệu từ tất cả các phân hệ. Trong phân hệ này người sử dụng có thể cập nhật các phiếu kế toán tổng quát, các bút toán điều chỉnh, các bút toán định kỳ, các bút toán phân bổ, kết chuyển cuối kỳ. Phân hệ kế toán tổng hợp thực hiện tổng hợp số liệu từ tất cả các phân hệ khác, lên các sổ sách kế toán, báo cáo tài chính theo quy định của nhà nước và theo các mẫu đặc thù do người sử dụng khai báo.

## Menu các chức năng



Ví dụ về màn hình nhập chứng từ "Phiếu kế toán"

## Hệ thống tài khoản

- Mã tài khoản có độ dài tới 16 ký tự.

## Cập nhật chứng từ

- Các loại chứng từ: Phiếu kế toán
- Có thể nhập trên 1 chứng từ nhiều nhóm định khoản 1 nợ/ nhiều có hoặc nhiều nợ/ 1 có và thực hiện kiểm soát cân đối tổng phát sinh nợ bằng tổng phát sinh có của từng nhóm định khoản.
- Có thể nhập thông tin liên quan đến hóa đơn thuế GTGT đầu vào để lên bảng kê thuế GTGT đầu vào.
- Khi nhập các chứng từ giống nhau (ví dụ các bút toán định kỳ) chương trình có tiện ích cho phép sao chép thông tin từ một chứng từ cũ sang một chứng từ mới.
- Các bút toán chênh lệch tỷ giá cuối kỳ, phân bổ, kết chuyển được thực hiện tự động theo các khai báo của người sử dụng.

## Xử lý số liệu cuối kỳ

- Bút toán chênh lệch tỷ giá cuối kỳ
- Bút toán phân bổ tự động
- Bút toán kết chuyển tự động.

## Tiện ích

- Nhập số dư ban đầu của tài khoản từ excel
- Nhập chứng từ từ excel
- Kết xuất số liệu sổ cái ra excel
- Người sử dụng có thể tự khai báo các mẫu báo cáo tài chính theo yêu cầu, khai báo các chỉ tiêu, công thức tính toán của các chỉ tiêu.

## Báo cáo tài chính (theo QĐ 15, 48/2006/QĐ-BTC hoặc theo mẫu tự khai báo)

- Báo cáo nhanh
- Bảng cân đối phát sinh tài khoản
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp trực tiếp và gián tiếp)
- Thuyết minh báo cáo tài chính
- Báo cáo tài chính cho nhiều kỳ
- Báo cáo tài chính chi tiết theo các công ty/bộ phận.

### Sổ sách kế toán theo hình thức nhật ký chung (theo QĐ 15, 48/2006/QĐ-BTC)

- Sổ nhật ký chung
- Sổ nhật ký thu tiền
- Sổ nhật ký chi tiền
- Sổ nhật ký bán hàng
- Sổ nhật ký mua hàng
- Sổ cái của một tài khoản
- Sổ cái tài khoản (lên cho tất cả các tài khoản)
- Sổ chi tiết của một tài khoản.

### Sổ sách kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ (theo QĐ 15, 48/2006/QĐ-BTC)

- Đăng ký sổ chứng từ ghi sổ
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Bảng tổng hợp chứng từ/Sổ chi tiết
- Bảng kê chứng từ của một tài khoản kiêm CTGS
- Chứng từ ghi sổ
- Sổ cái của một tài khoản
- Sổ cái của một tài khoản (lên cho tất cả các tài khoản)
- Sổ chi tiết của một tài khoản.

### Các sổ kế toán chi tiết (theo QĐ 15, 48/2006/QĐ-BTC)

- Sổ chi tiết tài khoản
- Sổ quỹ tiền mặt
- Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt
- Sổ tiền gửi ngân hàng
- Sổ chi tiết tiền vay
- Sổ chi tiết tiền vay (tất cả các kế ước)
- Sổ chi tiết bán hàng
- Sổ chi tiết bán hàng (tất cả các mặt hàng)
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua (bán)
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua (bán) bằng ngoại tệ
- Sổ theo dõi thanh toán bằng ngoại tệ

- Thẻ kho
- Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa
- Bảng tổng hợp chi tiết vật tư
- Sổ chi phí sản xuất kinh doanh
- Thẻ tài sản cố định
- Sổ tài sản cố định
- Sổ theo dõi tài sản cố định tại nơi sử dụng
- Sổ theo dõi CCDC tại nơi sử dụng
- Sổ theo dõi chi tiết nguồn vốn kinh doanh
- Sổ theo dõi thuế GTGT (phương pháp trực tiếp)
- Sổ chi tiết thuế GTGT được hoàn lại
- Sổ chi tiết thuế GTGT được miễn giảm.

### Tra cứu số liệu

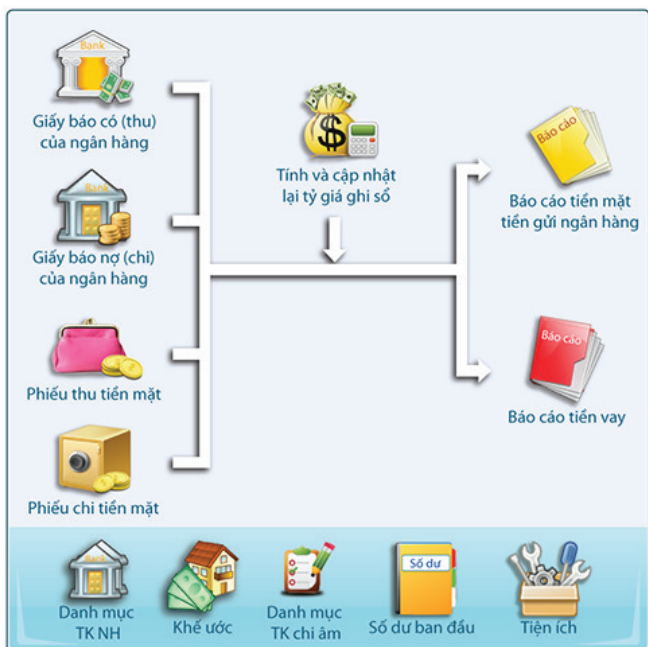
- Bảng kê chứng từ
- Bảng kê chứng từ theo tiểu khoản và tài khoản đối ứng
- Bảng kê chứng từ theo tiểu khoản – theo cột
- Bảng kê chứng từ theo tài khoản đối ứng – theo cột
- Tổng hợp số phát sinh theo tiểu khoản và tài khoản đối ứng
- Tra số dư của một tài khoản
- Sổ tổng hợp chữ T của một tài khoản
- Sổ tổng hợp chữ T lên cho tất cả các tài khoản
- Sổ tổng hợp chữ T của nhiều tài khoản
- Bảng cân đối số phát sinh của các tiểu khoản của một tài khoản
- Bảng số dư đầu kỳ của các tài khoản
- Bảng số dư cuối kỳ của các tài khoản.



# KẾ TOÁN TIỀN MẶT, TIỀN GỬI, TIỀN VAY

Phân hệ “Kế toán Tiền mặt, Tiền gửi, Tiền vay” cập nhật mọi phát sinh liên quan đến thu chi và thanh toán, là tiền mặt, tiền gửi hoặc tiền vay. Giúp người sử dụng quản lý chặt chẽ, chi tiết việc thu chi theo đúng đối tượng, theo hóa đơn, theo hợp đồng, theo khoản mục phí. Ngăn chặn việc chi âm. Người sử dụng chỉ cần một cái bấm chuột là có thể xem được báo cáo nhanh về số dư tiền mặt tại quỹ, tiền gửi và tiền vay ở từng ngân hàng.

## Menu các chức năng



- Cho phép theo dõi các khoản tạm ứng, cho vay, đi vay chi tiết theo từng lần phát sinh, từng lần thanh toán. Phân tích tuổi nợ các khoản này như hoá đơn mua hàng, bán hàng.
- Đối với các phát sinh ngoại tệ cho phép quản lý và hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ. Chương trình tự động tính toán tỷ giá ghi sổ, cho phép người sử dụng sửa đổi trong trường số lẻ.
- Cho phép lựa chọn không kiểm tra chi vượt quỹ, kiểm tra và cảnh báo chi vượt quỹ hoặc không cho thực hiện chi vượt quỹ.
- Cho phép in từ chương trình phiếu thu, phiếu chi, UNC theo mẫu đặc thù, người dùng có thể chỉnh sửa. Nhiều UNC theo mẫu sẵn có của các ngân hàng.

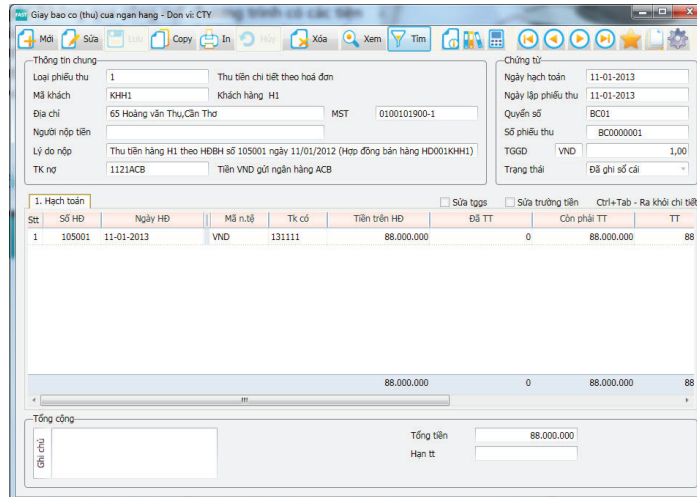
## Tiện ích

- Kết xuất số liệu thu chi ra excel.

## Cập nhật chứng từ

- Các loại chứng từ
  - Giấy báo có (thu) của ngân hàng
  - Giấy báo nợ (chi) của ngân hàng
  - Phiếu thu tiền mặt
  - Phiếu chi tiền mặt.
- Cho phép thực hiện thanh toán với sự chỉ rõ chi tiết thanh toán cho hóa đơn nào. Trong trường hợp đồng tiền thu chi khác với đồng tiền trên hóa đơn gốc thì sẽ cho phép nhập số tiền quy đổi về đồng tiền ghi trên hóa đơn và hạch toán chênh lệch tỷ giá khi thanh toán và khi ghi hóa đơn.
- Cho phép thực hiện thu chi liên quan đến 1 hoặc nhiều khách hàng cũng như nhà cung cấp trên cùng 1 chứng từ.
- Trong trường hợp chi thanh toán thẳng cho các chi phí (không qua công nợ) chương trình có các tiện ích liên quan đến tính thuế GTGT (giá đã bao gồm thuế và giá chưa bao gồm thuế) cũng như nhập các thông tin liên quan đến hóa đơn thuế GTGT đầu vào.





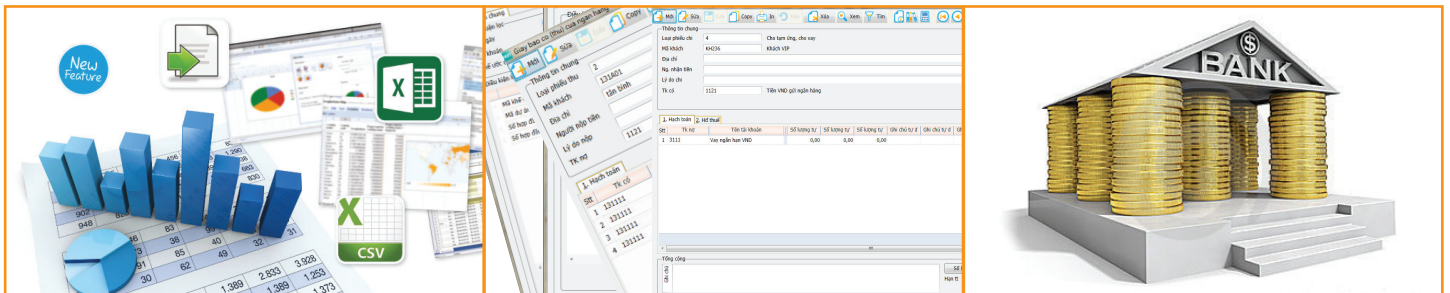
Ví dụ về màn hình “Giấy báo có (thu) của ngân hàng”

### Báo cáo tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

- Sổ quỹ
- Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt
- Sổ tiền gửi ngân hàng
- Sổ chi tiết của một tài khoản
- Sổ chi tiết công nợ của một khách hàng
- Bảng cân đối số phát sinh theo ngày của một tài khoản
- Bảng số dư tiền tại quỹ và tại các ngân hàng
- Bảng kê số dư tức thời của các tài khoản kiểm tra chi âm.

### Báo cáo tiền vay

- Bảng kê các kế ước vay
- Bảng kê tính lãi chi tiết theo kế ước
- Báo cáo chi tiết tình hình tiền vay
- Báo cáo tổng hợp tình hình tiền vay
- Tổng hợp các kế ước đến hạn và quá hạn
- Sổ chi tiết tiền vay
- Sổ chi tiết của một tài khoản.

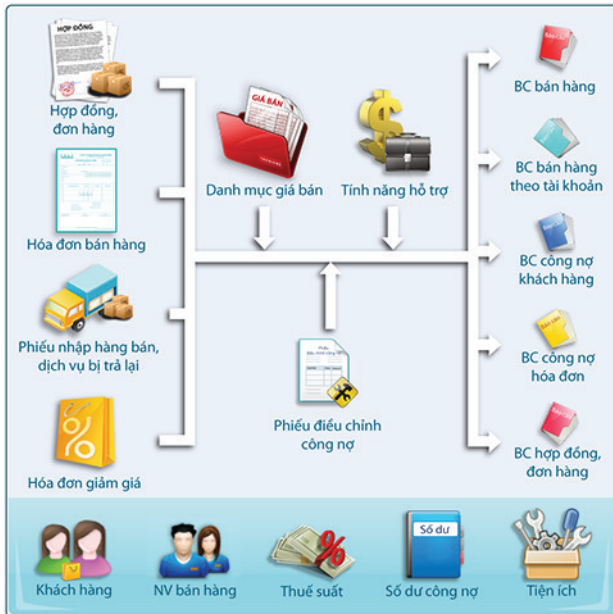


# KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ CÔNG NỢ PHẢI THU

Phân hệ "Kế toán Bán hàng và Công nợ Phải thu" theo dõi chu trình bán hàng kết nối từ lập đơn hàng đến xuất hàng và thu tiền, giúp cho việc tiếp nhận đơn hàng đầy đủ, giao hàng đúng hạn và thu tiền kịp thời.

Báo cáo bán hàng và phân tích đa dạng, hỗ trợ công tác phân tích bán hàng – nhóm hàng bán chạy, mặt hàng lãi cao, các khách hàng mua trung thành, thanh toán đúng hạn... từ đó đưa ra phương án bán hàng tốt hơn, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận.

## Menu các chức năng



## Danh mục khách hàng

- Mã khách hàng lên tới 16 ký tự.
- Có 3 trường để phân nhóm, phân loại khách hàng phục vụ thống kê, phân tích.
- Kiểm tra mã số thuế hợp lệ, trùng mã số thuế.

## Cập nhật chứng từ

- Các loại chứng từ
  - Hợp đồng, đơn hàng
  - Hoá đơn bán hàng kèm phiếu xuất kho
  - Hoá đơn dịch vụ
  - Hoá đơn xuất khẩu kèm phiếu xuất kho
  - Hóa đơn dịch vụ (trong khu phi thuế quan)
  - Phiếu nhập hàng bán bị trả lại
  - Phiếu nhập dịch vụ bị trả lại
  - Hóa đơn giảm giá
  - Phiếu ghi nợ, ghi có tài khoản công nợ
  - Chứng từ bù trừ công nợ.
- Cho phép theo dõi hóa đơn bán hàng chi tiết theo nhân viên/bộ phận kinh doanh; thời hạn thanh toán.

- Trên 1 hóa đơn cho phép theo dõi nhiều hợp đồng/dự án.
- Cho phép xuất hàng từ nhiều kho; tự động kiểm tra hàng tồn kho hiện thời; kiểm tra số dư hiện thời của khách hàng.
- Cho phép xem phiếu nhập để tra giá vốn trong trường hợp theo dõi giá vốn đích danh theo lô. Cho phép tra hóa đơn bán hàng khi làm phiếu nhập hàng bán bị trả lại.
- Tự động tính toán thuế và chuyển thông tin sang bảng kê hóa đơn hàng hóa dịch vụ bán ra. Cho phép sửa tiền thuế (làm tròn số). Cho phép theo dõi thuế theo vụ việc/hợp đồng và tách theo cục thuế.
- Cho phép thực hiện các bút toán điều chỉnh, bút toán bù trừ giữa các khách hàng hoặc với nhà cung cấp.
- Nhiều tính năng hỗ trợ như: Hỗ trợ phân bổ thu tiền hàng cho các hóa đơn, điều chỉnh tiền thu của các hóa đơn, đánh giá chênh lệch tỷ giá cho các hóa đơn.
- Cho phép in hóa đơn từ chương trình trên mẫu in sẵn hoặc in hóa đơn trực tiếp từ chương trình.

Stt	Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Km	Mã kho	Tồn kho	Số lượng	Giá bán
1	SPA	Sản phẩm SPA	cái	0	KTP	1.250,00	1.000,00	60.000,0
2	SPB	Sản phẩm SPB	cái	0	KTP	780,00	1.000,00	100.000,0
3	SPC	Sản phẩm SPC	cái	0	KTP	1.710,00	1.000,00	140.000,0
							5.640,00	3.500,00

Ví dụ về màn hình nhập "Hóa đơn bán hàng kèm phiếu xuất kho"

## Tiện ích

- Nhập danh mục và số dư ban đầu từ excel
- Nhập chứng từ từ excel
- Kết xuất số liệu ra excel.

### Báo cáo bán hàng

- Bảng kê hóa đơn bán hàng
- Bảng kê hóa đơn bán hàng và dịch vụ
- Bảng kê phiếu nhập hàng bán bị trả lại
- Bảng kê hóa đơn của một mặt hàng
- Bảng kê hóa đơn của một mặt hàng nhóm theo khách hàng
- Bảng kê hóa đơn của một mặt hàng nhóm theo dạng xuất bán
- Bảng kê hóa đơn của một khách hàng nhóm theo mặt hàng
- Sổ chi tiết bán hàng
- Báo cáo tổng hợp bán hàng
- Báo cáo tổng hợp hàng bán bị trả lại
- Báo cáo doanh số bán hàng theo khách hàng, bộ phận, dạng xuất bán
- Báo cáo tổng hợp bán hàng theo giá bán
- Báo cáo bán hàng nhóm theo 2 chỉ tiêu
- Báo cáo doanh số lũy kế bán hàng
- Báo cáo bán hàng cho nhiều kỳ
- Báo cáo bán hàng so sánh giữa hai kỳ

### Báo cáo bán hàng theo tài khoản

- Bảng kê hóa đơn bán hàng
- Bảng kê phiếu nhập hàng bán bị trả lại
- Bảng kê hóa đơn theo khách hàng
- Bảng kê hóa đơn theo dự án, công trình
- Bảng kê hóa đơn theo nhân viên/bộ phận kinh doanh
- Tổng hợp doanh thu bán hàng
- Tổng hợp doanh thu theo ngày.

### Báo cáo công nợ theo khách hàng

- Bảng kê chứng từ
- Bảng kê chứng từ theo khách hàng
- Tổng hợp số phát sinh theo khách hàng
- Tra số dư công nợ của một khách hàng
- Sổ chi tiết công nợ của một khách hàng

- Sổ đối chiếu công nợ
- Sổ chi tiết công nợ (lên cho tất cả các khách hàng)
- Sổ tổng hợp chữ T công nợ của một khách hàng
- Bảng cân đối phát sinh công nợ của một tài khoản
- Bảng cân đối phát sinh công nợ trên nhiều tài khoản
- Bảng tổng hợp số dư công nợ đầu kỳ
- Bảng tổng hợp số dư công nợ cuối kỳ
- Báo cáo phát sinh lũy kế của các khách hàng
- So sánh số phát sinh giữa 2 kỳ của khách hàng
- Báo cáo tổng hợp phát sinh nhiều kỳ của các khách hàng
- Sổ chi tiết của một tài khoản.

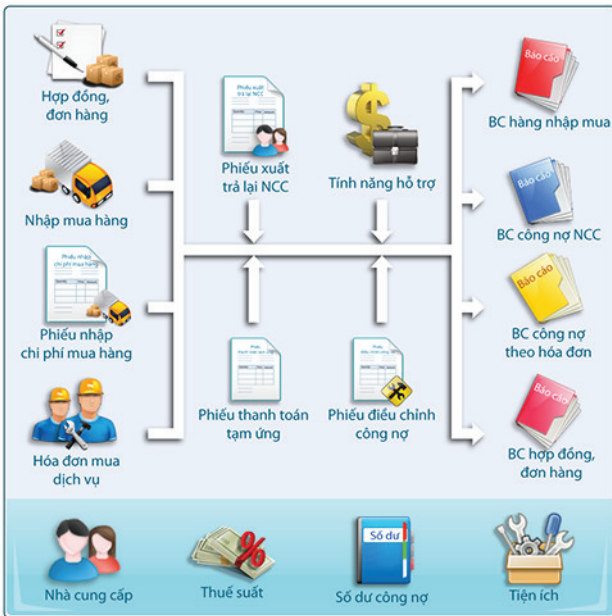
### Báo cáo công nợ theo hóa đơn

- Bảng kê hóa đơn bán hàng và dịch vụ
- Bảng kê các hóa đơn sắp đến hạn thanh toán
- Bảng kê công nợ phải thu theo hóa đơn
- Bảng kê chi tiết thu tiền của các hóa đơn
- Bảng kê chi tiết thu tiền của các hóa đơn – chênh lệch tỷ giá
- Bảng kê công nợ của các hóa đơn theo hạn thanh toán
- Sổ nhật ký thu tiền bán hàng
- Sổ nhật ký bán hàng.
- Báo cáo về hợp đồng, đơn hàng
- Bảng kê đơn hàng, hợp đồng
- Báo cáo thực hiện hợp đồng
- Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hợp đồng
- Sổ chi tiết hợp đồng
- Bảng kê chứng từ phát sinh theo hợp đồng
- Tổng hợp số phát sinh theo hợp đồng
- Bảng cân đối số phát sinh của các hợp đồng
- Tổng hợp chi phí theo hợp đồng
- Báo cáo lỗ lãi của các hợp đồng
- Số dư đầu kỳ của các hợp đồng
- Số dư cuối kỳ của các hợp đồng.

# KẾ TOÁN MUA HÀNG VÀ CÔNG NỢ PHẢI TRẢ

Phân hệ "Kế toán Mua hàng & Công nợ Phải trả" theo dõi quá trình mua hàng từ khi đặt mua cho đến nhận hàng và thanh toán cho nhà cung cấp. Các báo cáo về tồn kho, về đơn hàng bán... hỗ trợ cho việc đặt mua kịp thời, tồn kho tối ưu. Công nợ được theo dõi chi tiết theo hạn thanh toán của từng hóa đơn giúp cho việc thanh toán đúng hạn, xây dựng mối quan hệ tốt với nhà cung cấp.

## Menu các chức năng



## Danh mục khách hàng

- Mã nhà cung cấp lên tới 16 ký tự.
- Có 3 trường để phân nhóm, phân loại nhà cung cấp phục vụ thống kê, phân tích.
- Kiểm tra mã số thuế hợp lệ, trùng mã số thuế.

## Cập nhật chứng từ

- Các loại chứng từ
  - Hợp đồng, đơn hàng nội địa
  - Hợp đồng, đơn hàng nhập khẩu
  - Phiếu nhập mua
  - Phiếu nhập khẩu
  - Phiếu nhập mua - xuất thẳng
  - Phiếu nhập chi phí mua hàng
  - Phiếu xuất trả lại nhà cung cấp
  - Hóa đơn mua hàng dịch vụ
  - Phiếu thanh toán tạm ứng
  - Phiếu ghi nợ, ghi có của một tài khoản
  - Chứng từ bù trừ công nợ.
- Trên 1 phiếu nhập cho phép theo dõi nhiều hợp đồng/dự án.
- Trên 1 phiếu nhập cho phép nhập hàng vào nhiều kho.

- Các chi phí nhập mua, thuế nhập khẩu có thể nhập chung trên cùng phiếu nhập hoặc nhập riêng như là một phiếu nhập chi phí. Có các tiện ích cho việc phân bổ chi phí cho các mặt hàng.
- Cho phép tra phiếu nhập mua khi làm phiếu xuất trả lại nhà cung cấp.
- Tự động tính toán thuế và cập nhật các thông tin liên quan đến hóa đơn thuế đầu vào; cho phép nhập nhiều hóa đơn thuế đầu vào liên quan đến 1 phiếu nhập để lên bảng kê hóa đơn thuế GTGT đầu vào; cho phép tách theo vụ việc/hợp đồng và cục thuế.
- Tự động tính thuế (trừ lùi) trong trường hợp giá đã bao gồm thuế.
- Cho phép thực hiện các bút toán điều chỉnh, bút toán bù trừ công nợ giữa các nhà cung cấp hoặc với khách hàng.
- Tính năng hỗ trợ: Phân bổ trả tiền hàng cho các hóa đơn, điều chỉnh tiền trả cho các hóa đơn, đánh giá chênh lệch tỷ giá của các hóa đơn.
- Cho phép in phiếu nhập kho, phiếu thanh toán tạm ứng từ chương trình theo mẫu chung hoặc theo mẫu đặc thù.

## Tiện ích

- Nhập danh mục và số dư ban đầu từ excel
- Nhập chứng từ từ excel
- Kết xuất số liệu ra excel.

Stt	Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Mã kho	Tồn kho	Số lượng	Giá
1	VLP1	Vật liệu phụ VLP1	kg	KCC	38.500,00	70.000,00	495,00
2	VLP2	Vật liệu phụ VLP2	kg	KCC	6.700,00	70.000,00	990,00
3	VLP3	Vật liệu phụ VLP3	kg	KCC	6.100,00	70.000,00	1.485,00
4	VLP4	Vật liệu phụ VLP4	kg	KCC	8.400,00	70.000,00	1.980,00
5	VLP5	Vật liệu phụ VLP5	kg	KCC	41.400,00	70.000,00	2.475,00
					101.100,00	350.000,00	

Tổng cộng	Số lượng	350.000,00	Tiền hàng	519.750.000
Chi phí	Mã đ.khoản tt		Chi phí	5.250.000
			Tiền thuế	52.237.500
			Tổng tt	577.237.500

Ví dụ về màn hình nhập chứng từ "Phiếu nhập mua hàng"

## Báo cáo hàng nhập mua

- Bảng kê phiếu nhập
- Bảng kê hóa đơn mua hàng và dịch vụ
- Bảng kê phiếu xuất trả lại nhà cung cấp
- Bảng kê phiếu nhập của một mặt hàng
- Bảng kê phiếu nhập của một mặt hàng nhóm theo nhà cung cấp
- Bảng kê phiếu nhập của một mặt hàng nhóm theo dạng nhập mua
- Bảng kê phiếu nhập của một nhà cung cấp nhóm theo mặt hàng
- Báo cáo tổng hợp hàng nhập mua
- Báo cáo tổng hợp hàng xuất trả lại nhà cung cấp
- Báo cáo tổng giá trị hàng nhập theo nhà cung cấp, dạng nhập mua
- Báo cáo hàng nhập nhóm theo 2 chỉ tiêu
- Báo cáo số lũy kế hàng mua
- Báo cáo mua hàng cho nhiều kỳ
- Báo cáo mua hàng so sánh giữa hai kỳ

## Báo cáo công nợ theo nhà cung cấp

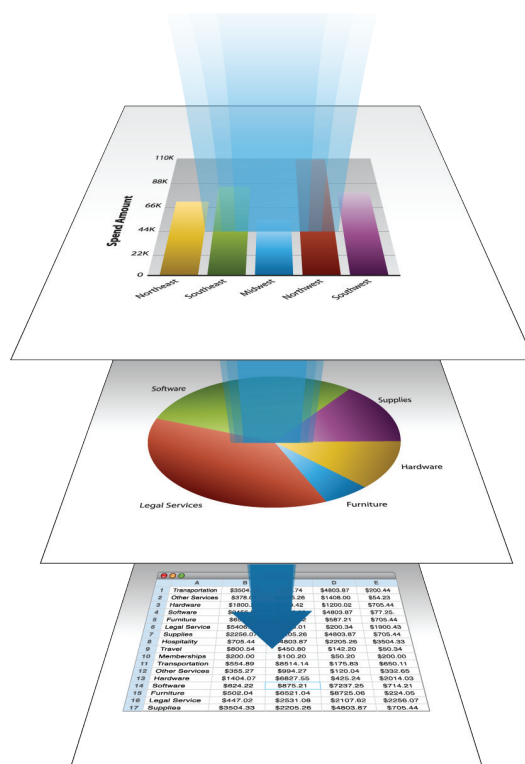
- Bảng kê chứng từ
- Bảng kê chứng từ theo nhà cung cấp
- Tổng hợp số phát sinh theo nhà cung cấp
- Tra số dư công nợ của một nhà cung cấp
- Sổ chi tiết công nợ của một nhà cung cấp
- Sổ đối chiếu công nợ
- Sổ chi tiết công nợ (lên cho tất cả các nhà cung cấp)
- Sổ tổng hợp chữ T công nợ của một nhà cung cấp
- Bảng cân đối phát sinh công nợ của một tài khoản
- Bảng cân đối phát sinh công nợ trên nhiều tài khoản
- Bảng tổng hợp số dư công nợ đầu kỳ
- Bảng tổng hợp số dư công nợ cuối kỳ
- Báo cáo phát sinh lũy kế của các nhà cung cấp
- So sánh số phát sinh giữa 2 kỳ của nhà cung cấp
- Báo cáo tổng hợp phát sinh nhiều kỳ của các nhà cung cấp
- Sổ chi tiết của một tài khoản.

## Báo cáo công nợ theo hóa đơn

- Bảng kê hóa đơn mua hàng và dịch vụ
- Bảng kê các hóa đơn sắp đến hạn thanh toán
- Bảng kê công nợ phải trả theo hóa đơn
- Bảng kê chi tiết trả tiền cho các hóa đơn
- Bảng kê chi tiết trả tiền cho các hóa đơn – chênh lệch tỷ giá
- Bảng kê công nợ của các hóa đơn theo hạn thanh toán
- Sổ nhật ký chi trả tiền mua hàng
- Sổ nhật ký mua hàng.

## Báo cáo về hợp đồng, đơn hàng

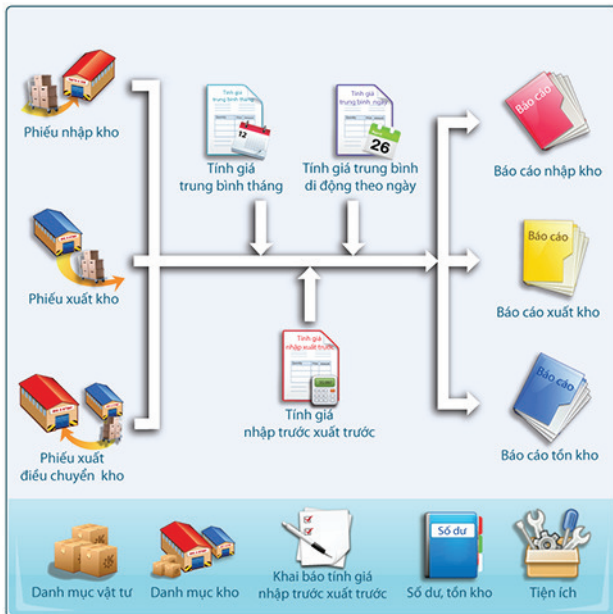
- Bảng kê đơn hàng, hợp đồng
- Báo cáo thực hiện hợp đồng
- Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hợp đồng
- Sổ chi tiết hợp đồng
- Bảng kê chứng từ phát sinh theo hợp đồng
- Tổng hợp số phát sinh theo hợp đồng
- Bảng cân đối số phát sinh của các hợp đồng
- Sổ dư đầu kỳ của các hợp đồng
- Sổ dư cuối kỳ của các hợp đồng.



# KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO

Phân hệ “Kế toán hàng tồn kho” theo dõi mọi phát sinh nhập, xuất và điều chuyển kho. Người sử dụng có thể lựa chọn tính giá tồn kho phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp: bình quân tháng, bình quân di động hoặc nhập trước xuất trước. Tốc độ tính giá cực nhanh, ngay cả khi với nhiều ngàn danh điểm vật tư và số lượng phiếu nhập xuất lớn. Nhiều báo cáo phục vụ thống kê và phân tích về hàng nhập, hàng xuất và hàng tồn kho.

## Menu các chức năng



Phiếu xuất kho - Đơn vị: CTY

Mã giao dịch: 4 Xuất cho sản xuất  
 Mã khách: ABC Công ty ABC  
 Địa chỉ: 123A Trần Hưng Đạo, Hà Nội  
 Ng. nhận hàng: Trần Quân Đức  
 Diễn giải: VLCS xuất cho phân xưởng B

Chứng từ:  
 Ngày ht: 09-01-2013  
 Ngày lập px: 09-01-2013  
 Quyền số: P0001  
 Số phiếu xuất: 0000001  
 Tỷ giá: VND  
 Trạng thái: Đã ghi sổ cái

Stt	Mã vật tư	Tên vật tư	Mã kho	Tồn kho	Số lượng	Giá
1	VLCS1	Vật liệu chính VLCS1	KVLC	32.500,00	12.500,00	1.000,00
2	VLCS2	Vật liệu chính VLCS2	KVLC	37.700,00	24.300,00	2.000,00
3	VLCS3	Vật liệu chính VLCS3	KVLC	37.100,00	11.800,00	3.000,00
4	VLCS4	Vật liệu chính VLCS4	KVLC	37.100,00	13.100,00	3.000,00
5	VLCS5	Vật liệu chính VLCS5	KVLC	38.900,00	22.100,00	4.000,00
6	VLCS6	Vật liệu chính VLCS6	KVLC	12.000,00	9.000,00	5.000,00
				195.300,00	92.800,00	

Tổng cộng: Số lượng: 92.800,00 Tiền hàng: 269.200.000

Ví dụ về màn hình nhập chứng từ “Phiếu xuất kho”

## Danh mục khách hàng

- Mã vật tư có độ dài tới 16 ký tự.
- Có 3 trường dùng để phân loại vật tư theo các tiêu chí khác nhau.
- Cho phép khai báo các tài khoản ngầm định liên quan – tài khoản kho, tài khoản giá vốn, tài khoản... để hỗ trợ cho việc tự động hạch toán các chứng từ nhập xuất hàng hóa, vật tư.

## Cập nhật chứng từ

- Các loại chứng từ
  - Phiếu nhập kho
  - Phiếu xuất kho
  - Phiếu xuất điều chuyển.
- Trên 1 phiếu nhập/xuất cho phép theo dõi nhiều hợp đồng/dự án, nhiều mã nhập xuất (tài khoản đối ứng).
- Trên cùng 1 phiếu cho phép nhập hoặc xuất vào/từ nhiều kho.
- Cho phép xuất điều chuyển 1 bước - tự động tạo phiếu nhập hoặc 2 bước – phiếu xuất riêng, phiếu nhập riêng.
- Kiểm tra hàng tồn kho khi thực hiện xuất kho.
- In chứng từ trực tiếp từ chương trình theo mẫu do người sử dụng thiết kế.

## Tiện ích

- Nhập danh mục và số dư, tồn kho ban đầu từ excel
- Nhập chứng từ từ excel
- Kết xuất số liệu nhập xuất kho ra excel.

## Tính và áp giá hàng tồn kho

- Tính giá và cập nhật giá hàng tồn kho theo nhiều phương pháp khác nhau: giá trung bình tháng, giá trung bình theo ngày, giá nhập trước xuất trước, giá đích danh.

## Báo cáo hàng nhập

- Bảng kê phiếu nhập
- Bảng kê phiếu nhập của một mặt hàng
- Bảng kê phiếu nhập của một mặt hàng nhóm theo nhà cung cấp
- Bảng kê phiếu nhập của một mặt hàng nhóm theo dạng nhập
- Bảng kê phiếu nhập của một nhà cung cấp nhóm theo mặt hàng
- Tổng hợp hàng nhập kho
- Báo cáo hàng nhập nhóm theo nhà cung cấp, dạng nhập
- Báo cáo hàng nhập nhóm theo hai chỉ tiêu
- Báo cáo hàng nhập kho theo nhiều kỳ.

### Báo cáo hàng xuất

- Bảng kê phiếu xuất.
- Bảng kê phiếu xuất của một mặt hàng
- Bảng kê phiếu xuất của một mặt hàng nhóm theo khách hàng
- Bảng kê phiếu xuất của một mặt hàng nhóm theo dạng xuất
- Bảng kê phiếu xuất của một khách hàng nhóm theo mặt hàng
- Tổng hợp hàng xuất kho
- Báo cáo hàng xuất nhóm theo khách hàng, dạng xuất
- Báo cáo hàng xuất nhóm theo hai chỉ tiêu
- Báo cáo hàng xuất theo nhiều kỳ.

### Báo cáo hàng tồn kho

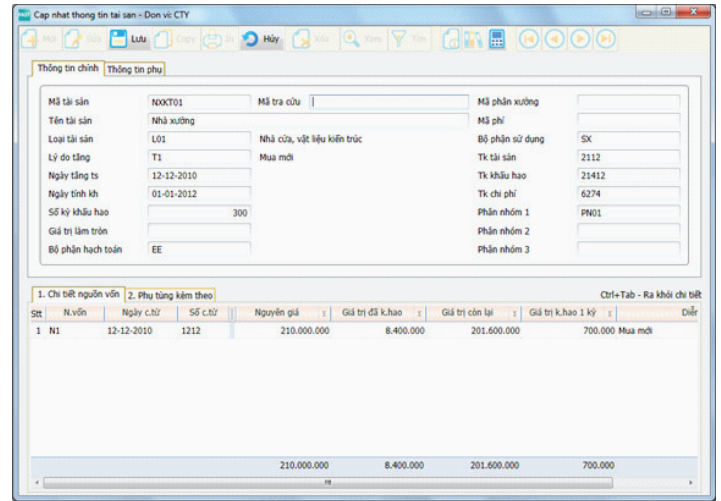
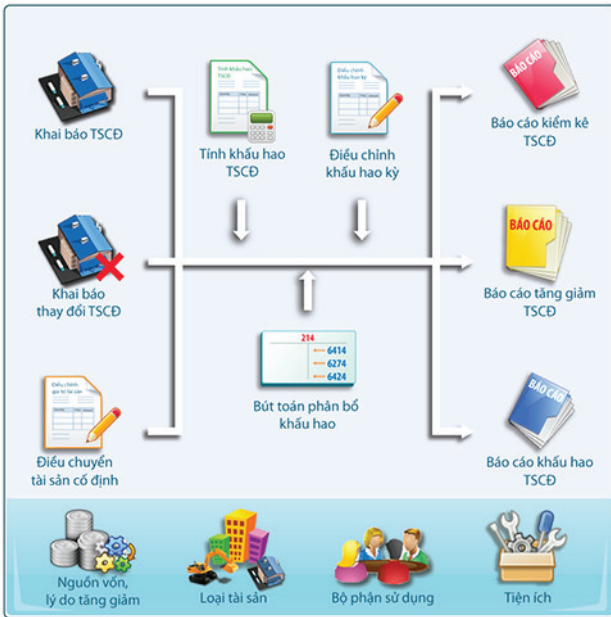
- Thẻ kho/Sổ chi tiết vật tư
- Thẻ kho/Sổ chi tiết vật tư (lên cho nhiều vật tư, hàng hóa)
- Tra số tồn kho của một vật tư
- Tổng hợp nhập xuất tồn
- Báo cáo tồn kho
- Báo cáo tồn theo kho
- Báo cáo tồn kho theo phiếu nhập (giá NTXT)
- Báo cáo tồn kho dưới định mức tối thiểu
- Báo cáo tồn kho trên định mức tối đa
- Bảng giá trung bình tháng.



# KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Phần hệ “Kế toán TSCĐ” lưu giữ các thông tin cần thiết về TSCĐ từ thời điểm mua đến khi thanh lý, giúp người sử dụng nắm rõ các thông tin về tài sản tại một thời điểm bất kỳ, tình hình sử dụng tài sản của công ty. Với các tính năng như điều chỉnh giá trị tài sản, điều chỉnh khấu hao hàng kỳ, khai báo thôi khấu hao, điều chuyển bộ phận sử dụng tài sản... phần mềm giúp cho việc quản lý TSCĐ được dễ dàng và chính xác. Người sử dụng có thể khai báo phân bổ khấu hao của từng tài sản theo công trình xây lắp hoặc theo tài khoản phí chi tiết giúp hỗ trợ nhiều cho việc tính giá thành công trình hoặc sản phẩm.

## Menu các chức năng



Ví dụ về màn hình nhập thông tin về TSCĐ

## Quản lý thông tin về tài sản cố định

- Theo dõi các thông tin như nguyên giá, giá trị hao mòn, giá trị còn lại, nguồn vốn hình thành, số năm khấu hao/giá trị khấu hao hàng năm, bộ phận sử dụng, mục đích sử dụng, nước sản xuất, năm sản xuất...
- Có 3 trường dùng để phân loại tài sản cố định theo các tiêu chí khác nhau.
- Cho phép khai báo các tài khoản ngầm định liên quan – tài khoản tscđ, tài khoản khấu hao, tài khoản chi phí - để hỗ trợ cho việc tự động hạch toán bút toán phân bổ khấu hao.

## Các chức năng chính

- Điều chỉnh giá trị tài sản
- Khai báo thôi khấu hao
- Khai báo giảm tài sản
- Điều chuyển bộ phận sử dụng
- Tính khấu hao
- Điều chỉnh khấu hao kỳ
- Tạo bút toán phân bổ và hạch toán vào sổ cái.

## Báo cáo về kiểm kê TSCĐ

- Báo cáo chi tiết TSCĐ
- Báo cáo chi tiết TSCĐ theo nguồn vốn
- Báo cáo chi tiết TSCĐ theo bộ phận và nguồn vốn
- Báo cáo tổng hợp giá trị TSCĐ
- Bảng tổng hợp TSCĐ theo nhóm tài sản và nguồn vốn
- Bảng tổng hợp TSCĐ theo bộ phận và nhóm tài sản
- Bảng kê TSCĐ hết khấu hao nhưng còn sử dụng
- Bảng kê TSCĐ chuyển bộ phận sử dụng
- Thẻ TSCĐ
- Sổ TSCĐ
- Sổ theo dõi TSCĐ tại nơi sử dụng.



### Báo cáo tăng giảm TSCĐ

- Báo cáo tăng TSCĐ
- Báo cáo tăng TSCĐ chi tiết theo nguồn vốn
- Báo cáo tăng TSCĐ nhóm theo bộ phận
- Báo cáo tăng TSCĐ nhóm theo bộ phận – chi tiết theo nguồn vốn
- Báo cáo giảm TSCĐ
- Báo cáo giảm TSCĐ chi tiết theo nguồn vốn
- Báo cáo giảm TSCĐ nhóm theo bộ phận
- Báo cáo giảm TSCĐ nhóm theo bộ phận – chi tiết theo nguồn vốn
- Báo cáo tổng hợp tăng giảm TSCĐ
- Báo cáo tổng hợp tăng giảm TSCĐ theo nguồn vốn.

### Báo cáo khấu hao và phân bổ khấu hao TSCĐ

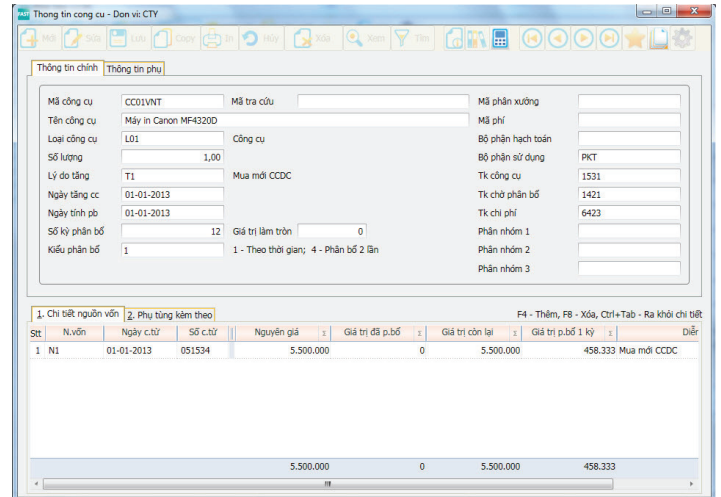
- Bảng tính khấu hao TSCĐ
- Bảng tính khấu hao TSCĐ theo bộ phận
- Bảng tính khấu hao TSCĐ theo nguồn vốn
- Bảng tổng hợp trích khấu hao TSCĐ
- Bảng hạch toán phân bổ khấu hao TSCĐ
- Bảng hạch toán phân bổ khấu hao TSCĐ - theo bộ phận.



# KẾ TOÁN CÔNG CỤ DỤNG CỤ

Phân hệ "Kế toán CCDC" lưu giữ các thông tin cần thiết về CCDC từ thời điểm mua đến khi thanh lý, giúp người sử dụng nắm rõ các thông tin về CCDC tại một thời điểm bất kỳ, tình hình sử dụng dụng cụ của công ty. Với các tính năng như điều chỉnh giá trị CCDC, điều chỉnh phân bổ hàng kỳ, khai báo thô phân bổ, điều chuyển bộ phận sử dụng CCDC... phần mềm giúp cho việc quản lý CCDC được dễ dàng và chính xác. Người sử dụng có thể khai báo phân bổ của từng CCDC theo công trình xây lắp hoặc theo tài khoản phí chi tiết giúp hỗ trợ nhiều cho việc tính giá thành công trình hoặc sản phẩm.

## Menu các chức năng



Ví dụ về màn hình nhập thông tin về TSCĐ

## Quản lý thông tin về CCDC

- Theo dõi các thông tin như nguyên giá, giá trị đã phân bổ, giá trị còn lại, nguồn vốn hình thành, số kỳ phân bổ, kiểu phân bổ, bộ phận sử dụng, mục đích sử dụng, nước sản xuất, năm sản xuất...
- Có 3 trường dùng để phân loại CCDC theo các tiêu chí khác nhau.
- Cho phép khai báo các tài khoản ngầm định liên quan – tài khoản CCDC, tài khoản chi phí chờ phân bổ, tài khoản chi phí - để hỗ trợ cho việc tự động hạch toán bút toán phân bổ chi phí.



## Các chức năng chính

- Điều chỉnh giá trị CCDC
- Khai báo giảm CCDC
- Khai báo hỏng CCDC
- Khai báo thô phân bổ
- Điều chuyển bộ phận sử dụng
- Tính phân bổ
- Điều chỉnh phân bổ của kỳ
- Tạo bút toán phân bổ và hạch toán vào sổ cái.

## Báo cáo về kiểm kê CCDC

- Báo cáo chi tiết CCDC
- Báo cáo chi tiết CCDC theo nguồn vốn
- Báo cáo chi tiết CCDC theo bộ phận và nguồn vốn
- Báo cáo tổng hợp giá trị CCDC
- Bảng tổng hợp CCDC theo nhóm CCDC và nguồn vốn
- Bảng tổng hợp CCDC theo bộ phận và nhóm CCDC
- Bảng kê CCDC hết phân bổ nhưng còn sử dụng
- Bảng kê CCDC chuyển bộ phận sử dụng
- Thẻ CCDC
- Sổ theo dõi CCDC tại nơi sử dụng.

### Báo cáo tăng giảm CCDC

- Báo cáo tăng CCDC
- Báo cáo tăng CCDC chi tiết theo nguồn vốn
- Báo cáo tăng CCDC nhóm theo bộ phận
- Báo cáo tăng CCDC nhóm theo bộ phận – chi tiết theo nguồn vốn
- Báo cáo giảm CCDC
- Báo cáo giảm CCDC chi tiết theo nguồn vốn
- Báo cáo giảm CCDC nhóm theo bộ phận
- Báo cáo giảm CCDC nhóm theo bộ phận – chi tiết theo nguồn vốn
- Báo cáo tổng hợp tăng giảm CCDC
- Báo cáo chi tiết CCDC bị hỏng
- Báo cáo chi tiết CCDC bị hỏng theo bộ phận.

### Báo cáo phân bổ chi phí CCDC

- Bảng tính phân bổ CCDC
- Bảng tính phân bổ CCDC theo bộ phận
- Bảng tính phân bổ CCDC theo nguồn vốn
- Bảng tổng hợp phân bổ CCDC
- Bảng hạch toán phân bổ CCDC
- Bảng hạch toán phân bổ CCDC - theo bộ phận.



# BÁO CÁO CHI PHÍ THEO KHOẢN MỤC

Phân hệ “Báo cáo chi phí theo khoản mục” lên các báo cáo tổng hợp và chi tiết, cũng như phân tích chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí sản xuất chung. Các khoản mục phí có thể theo dõi dựa vào các tiểu khoản, tiết khoản hoặc sử dụng một trường riêng để khai báo.

## Menu các chức năng



## Báo cáo chi phí theo tiểu khoản

- Bảng kê chứng từ lên cho nhiều tài khoản chi phí
- Bảng kê chứng từ theo tiểu khoản
- Bảng kê chứng từ theo tiểu khoản – theo cột
- Bảng kê chứng từ theo tài khoản đối ứng – theo cột
- Tổng hợp chi phí theo tiểu khoản
- Tổng hợp chi phí theo tiểu khoản – theo cột
- Tổng hợp chi phí theo tiểu khoản – theo thời gian/kỳ
- Tổng hợp chi phí theo tiểu khoản – theo đơn vị cơ sở/đơn vị con
- Sổ tổng hợp chữ T của một tài khoản
- Bảng cân đối số phát sinh các tiểu khoản của một tài khoản
- Bảng phân bổ chi phí chung (Tk 627)
- Bảng phân bổ chi phí NVL và CCDC (Tk 152 và Tk 153)
- Bảng phân bổ tiền lương và BHXH (Tk 334 và Tk 338)
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ (Tk 214).

## Báo cáo chi phí theo khoản mục

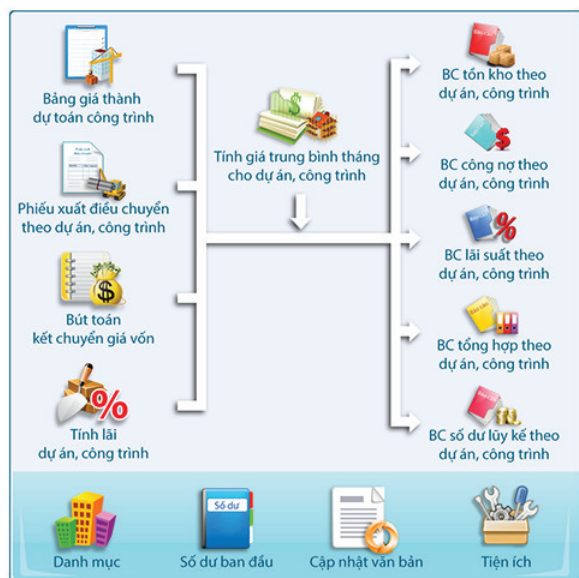
- Bảng kê chứng từ theo khoản mục phí
- Tổng hợp số phát sinh theo khoản mục phí
- Tổng hợp số phát sinh theo khoản mục phí và tài khoản.



# KẾ TOÁN GIÁ THÀNH XÂY LẮP

Với phân hệ “Kế toán giá thành xây lắp” người sử dụng có thể tập hợp các chi phí liên quan đến từng công trình xây lắp, lên các báo cáo giá thành cũng như báo cáo lãi lỗ, các báo so sánh giữa số dự toán và số thực tế, tính lãi sử dụng vốn. Các số liệu được theo dõi gồm số phát sinh trong kỳ, số lũy kế từ đầu năm và số lũy kế từ khi khởi công. Có thể theo dõi các công trình theo các phân nhóm khác nhau cũng như theo cấu trúc công trình mẹ con.

## Menu các chức năng



## Danh mục dự án, công trình xây lắp

- Mã dự án, công trình lên tới 16 ký tự.
- Có 3 trường để phân nhóm, phân loại dự án, công trình phục vụ thống kê, phân tích.
- Khai báo mã mẹ, con phục vụ tổng hợp số liệu theo hạng mục công trình, công trình.

## Các khai báo ban đầu

- Khai báo giá trị nghiệm thu theo giai đoạn
- Khai báo dự toán giá thành theo các chỉ tiêu
- Khai báo lãi suất của dự án, công trình.

## Cập nhật số dư, tồn kho ban đầu

- Vào số dư ban đầu của các dự án, công trình
- Vào số dư, tồn kho ban đầu của các dự án, công trình.

## Cập nhật số liệu

- Phiếu xuất điều chuyển theo dự án, công trình.
- Các xử lý, tính toán
- Tính giá trung bình tháng cho dự án, công trình
- Tính lãi dự án, công trình
- Bút toán kết chuyển giá vốn.

## Báo cáo nhập, xuất, tồn nguyên vật liệu theo dự án, công trình

- Bảng kê phiếu nhập một vật tư theo dự án, công trình
- Bảng kê phiếu xuất một vật tư theo dự án, công trình
- Bảng kê phiếu nhập NVL theo dự án, công trình
- Bảng kê phiếu xuất NVL theo dự án, công trình
- Tổng hợp nhập NVL theo dự án, công trình
- Tổng hợp xuất NVL theo dự án, công trình
- Thẻ kho, sổ chi tiết vật tư của dự án, công trình
- Báo cáo nhập xuất tồn theo dự án công trình

## Báo cáo công nợ theo dự án, công trình

- Sổ chi tiết công nợ theo dự án, công trình
- Bảng cân đối phát sinh công nợ các dự án, công trình của một tài khoản
- Bảng cân đối phát sinh công nợ các dự án, công trình trên nhiều tài khoản
- Sổ dư công nợ đầu kỳ của các dự án, công trình
- Sổ dư công nợ cuối kỳ của các dự án, công trình
- Báo cáo theo dõi các đợt thanh toán theo dự án, công trình
- Báo cáo theo dõi các đợt thanh toán của nhiều dự án, công trình
- Báo cáo theo dõi các đợt thanh toán của toàn công ty.

## Báo cáo tổng hợp theo dự án, công trình

- Bảng kê chứng từ theo dự án, công trình
- Tổng hợp số phát sinh theo dự án, công trình
- Tổng hợp số phát sinh nhiều kỳ theo dự án, công trình
- So sánh số phát sinh giữa 2 kỳ của các dự án công trình
- Sổ chi tiết dự án, công trình
- Bảng cân đối phát sinh các dự án, công trình của một tài khoản
- Bảng cân đối số phát sinh theo dự án, công trình
- Bảng tổng hợp chi phí theo dự án, công trình
- Báo cáo chi phí dự án, công trình theo mã phí
- Thẻ tính giá thành dự án, công trình
- Bảng tính giá thành xây lắp – mẫu đọc
- Bảng tính giá thành dự án, công trình
- Báo cáo kết quả sxkd theo dự án, công trình.
- Bảng kê chứng từ theo chỉ tiêu dự toán
- Báo cáo so sánh thực tế và dự toán theo các chỉ tiêu
- Bảng so sánh tổng hợp thực tế và dự toán theo các chỉ tiêu.

## Báo cáo lũy kế của các dự án, công trình

- Tổng hợp số phát lũy kế theo dự án, công trình
- Tổng hợp số phát sinh lũy kế NVL theo dự án, công trình
- Số phát sinh lũy kế đầu năm của các dự án, công trình
- Báo cáo công nợ lũy kế theo dự án, công trình
- Báo cáo chi phí lũy kế của các dự án, công trình
- Báo cáo kết quả kinh doanh lũy kế theo dự án, công trình

## Báo cáo lãi suất theo dự án, công trình

- Bảng kê chi tiết tiền lãi
- Bảng kê tổng hợp tiền lãi
- Bảng kê tổng hợp tiền lãi theo năm.

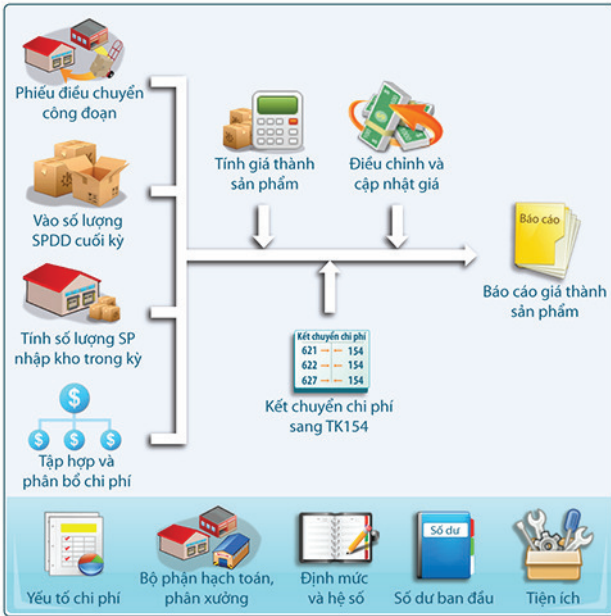
## Báo cáo chủ đầu tư

- Sổ chi phí đầu tư xây dựng
- Báo cáo tổng hợp đầu tư
- Báo cáo thực hiện đầu tư
- Báo cáo chi phí đầu tư

# KẾ TOÁN GIÁ THÀNH SẢN XUẤT LIÊN TỤC

Phân hệ “Kế toán Giá thành Sản xuất Liên tục” thực hiện tập hợp và tính giá thành sản phẩm sản xuất liên tục. Cho phép tính giá thành đơn giản hoặc phức tạp với nhiều công đoạn, chi phí có thể tập hợp trực tiếp hoặc phân bổ, hoặc kết hợp cả hai, tiêu chí phân bổ đa dạng – theo NVL, theo tiền lương, theo sản lượng... Nhiều báo cáo giúp phân tích cấu trúc giá thành một cách chi tiết. Ngoài ra, tùy theo yêu cầu, FAST sẽ thực hiện các sửa đổi cần thiết đối với chương trình để đáp ứng các yêu cầu đặc thù về tính giá sản phẩm của doanh nghiệp.

## Menu các chức năng



- Thực hiện xuất điều chuyển công đoạn
- Tập hợp và phân bổ chi phí chi tiết theo NVL
- Tập hợp và phân bổ chi phí theo hệ số
- Tính giá thành sản phẩm
- Điều chỉnh và cập nhật giá
- Kết chuyển chi phí sang tài khoản sản phẩm dở dang.

## Báo cáo

- Bảng kê nhập điều chuyển công đoạn
- Bảng kê xuất điều chuyển công đoạn
- Bảng kê chứng từ theo sản phẩm
- Bảng kê chứng từ NVL theo sản phẩm
- Tổng hợp số phát sinh theo sản phẩm
- Tổng hợp số phát sinh NVL theo sản phẩm
- Thẻ giá thành sản phẩm
- Báo cáo chi tiết giá thành theo vật tư
- Bảng giá thành sản phẩm (3 mẫu)
- Bảng tổng hợp giá thành theo yếu tố chi phí
- Bảng định mức NVL
- Bảng so sánh NVL định mức và thực tế.

## Các chức năng chính

- Khai báo các yếu tố chi phí
- Khai báo bộ phận hạch toán, phân xưởng
- Khai báo định mức nguyên vật liệu
- Khai báo hệ số phân bổ chi phí
- Khai báo hệ số quy đổi về sản phẩm chuẩn
- Cập nhật thông tin về dự án, công trình, đơn hàng, lệnh sản xuất

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM QLDN FAST  
10 PHỐ QUANG, PHƯỜNG 2, Q. TÂN BÌNH TP.HCM

## THẺ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

PHÂN XƯỞNG: PXA - PHÂN XƯỞNG A  
SẢN PHẨM: SPA - SẢN PHẨM SPA  
KỶ: 1 NĂM 2013

SỐ LƯỢNG NHẬP KHO: 1500,00

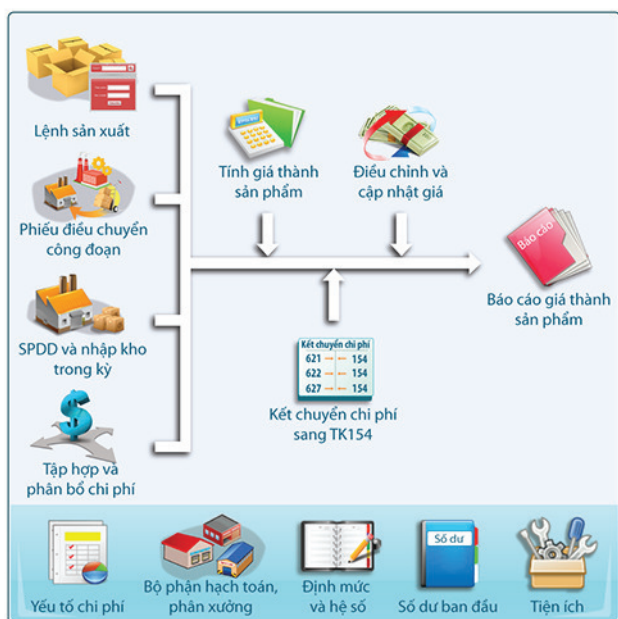
STT	NHÓM YẾU TỐ	TÊN YẾU TỐ CHI PHÍ	DỜ DANG ĐẦU KỶ	PHÁT SINH TRONG KỶ	DỜ DANG CUỐI KỶ	GIÁ THÀNH SẢN XUẤT	GIÁ THÀNH ĐƠN VỊ
	<b>01</b>	<b>Nhóm chi phí nguyên vật liệu</b>	22.500.000	56.250.000	11.250.000	67.500.000	45.000,00
1	621PXA	Nguyên vật liệu phân xưởng A	22.500.000	56.250.000	11.250.000	67.500.000	45.000,00
	<b>02</b>	<b>Nhóm chi phí nhân công</b>		2.113.929		2.113.929	1.409,29
1	622PXA	Chi phí nhân công phân xưởng A		2.113.929		2.113.929	1.409,29
	<b>03</b>	<b>Nhóm chi phí sản xuất chung</b>		1.253.842		1.253.842	835,89
1	6271	Chi phí nhân viên		306.591		306.591	204,39
2	6272	Chi phí vật liệu		390.045		390.045	260,03
3	6274	Chi phí khấu hao		97.511		97.511	65,01
4	6277	Chi phí dịch vụ mua ngoài		459.695		459.695	306,46
<b>TỔNG CỘNG:</b>			<b>22.500.000</b>	<b>59.617.771</b>	<b>11.250.000</b>	<b>70.867.771</b>	<b>47.245,18</b>

Ví dụ về báo cáo kế toán giá thành sản phẩm

# KẾ TOÁN GIÁ THÀNH SẢN XUẤT THEO ĐƠN HÀNG

Phân hệ “Kế toán Giá thành Sản xuất theo Đơn hàng” thực hiện tập hợp và tính giá thành sản phẩm sản xuất theo đơn hàng. Cho phép tính giá thành đơn giản hoặc phức tạp với nhiều công đoạn, chi phí có thể tập hợp trực tiếp hoặc phân bổ, hoặc kết hợp cả hai, tiêu chí phân bổ đa dạng – theo NVL, theo tiền lương, theo sản lượng... Nhiều báo cáo giúp phân tích cấu trúc giá thành một cách chi tiết. Ngoài ra, tùy theo yêu cầu, FAST sẽ thực hiện các sửa đổi cần thiết đối với chương trình để đáp ứng các yêu cầu đặc thù về tính giá sản phẩm của doanh nghiệp.

## Menu các chức năng



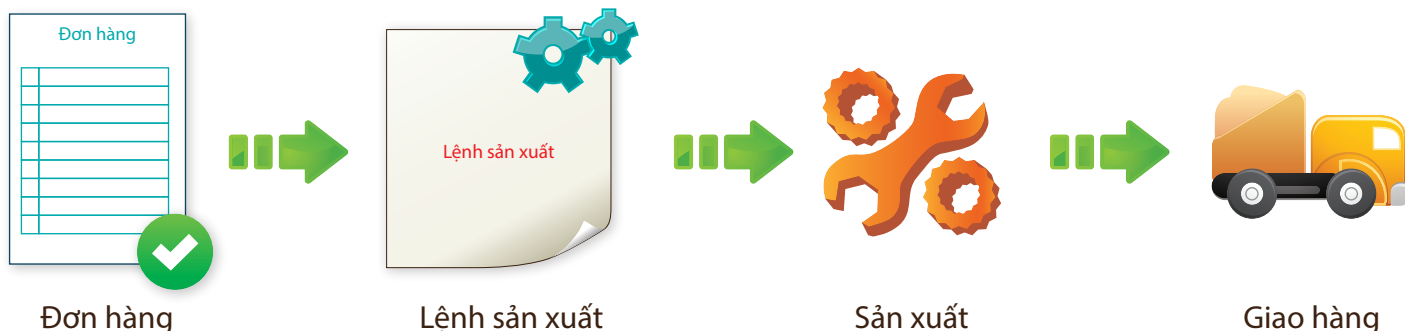
- Thực hiện xuất điều chuyển công đoạn
- Tập hợp và phân bổ chi phí chi tiết theo NVL
- Tập hợp và phân bổ chi phí theo hệ số
- Tính giá thành sản phẩm
- Điều chỉnh và cập nhật giá
- Kết chuyển chi phí sang tài khoản sản phẩm dở dang.

## Báo cáo

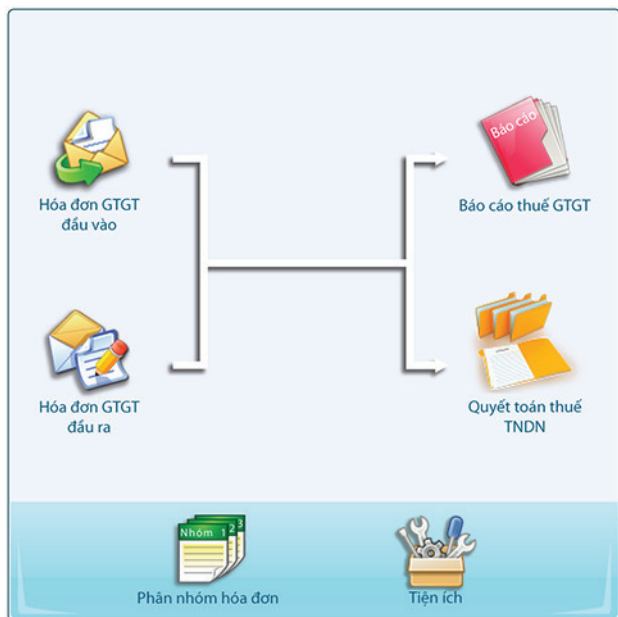
- Bảng kê nhập điều chuyển công đoạn
- Bảng kê xuất điều chuyển công đoạn
- Bảng kê chứng từ theo sản phẩm
- Bảng kê chứng từ NVL theo sản phẩm
- Tổng hợp số phát sinh theo sản phẩm
- Tổng hợp số phát sinh NVL theo sản phẩm
- Thẻ giá thành sản phẩm
- Báo cáo chi tiết giá thành theo vật tư
- Bảng giá thành sản phẩm (3 mẫu)
- Bảng tổng hợp giá thành theo yếu tố chi phí
- Bảng định mức NVL
- Bảng so sánh NVL định mức và thực tế.

## Các chức năng chính

- Khai báo lịch sản xuất (theo đơn hàng)
- Khai báo các yếu tố chi phí
- Khai báo bộ phận hạch toán, phân xưởng
- Khai báo định mức nguyên vật liệu
- Khai báo hệ số phân bổ chi phí
- Khai báo hệ số quy đổi về sản phẩm chuẩn
- Cập nhật thông tin về dự án, công trình, đơn hàng, lệnh sản xuất



## Menu các chức năng



## Các chức năng chính

- Cho phép nhập nhiều hoá đơn GTGT đi kèm với một chứng từ hạch toán (phiếu chi, phiếu thanh toán tạm ứng, phiếu nhập mua hàng hóa, vật tư, dịch vụ).
- Cho phép ghi âm giá trị hàng mua vào và số tiền thuế GTGT được khấu trừ trên bảng kê thuế GTGT đầu vào và ghi âm doanh số và số tiền thuế GTGT phải nộp trên bảng kê thuế GTGT đầu ra.
- Cho phép gộp chung những khách hàng mua lẻ vào một mã khách hàng và không đòi nhập mã số thuế của khách hàng không có mã số thuế.
- Trong một số trường hợp đặc biệt cho phép người dùng cập nhật các thông tin thuế GTGT đầu vào, đầu ra tách biệt với các phân hệ liên quan. Khi này, dữ liệu chỉ để phục vụ lên các báo cáo thuế, không liên quan đến việc ghi sổ kế toán.
- Theo dõi và lên các báo cáo chi tiết cho từng cục thuế nếu đơn vị nộp thuế ở nhiều cơ quan thuế khác nhau.
- Cho phép tách thuế thành 2 phần đối với các đơn vị xây lắp có công trình nằm trên địa bàn của tỉnh/thành phố khác với tỉnh/thành phố nơi khai báo thuế.
- Cho phép người dùng tự khai báo cách lấy dữ liệu của từng chỉ tiêu trên tờ khai thuế GTGT.

- Tự động tính toán các chỉ tiêu cho lần đầu tiên vào tờ khai thuế và cho phép xuất ra tệp XML để kết nối với phần mềm hỗ trợ kê khai thuế của Tổng Cục Thuế.
- Cho phép kết xuất số liệu trên các báo cáo thuế GTGT, thuế TNDN trực tiếp sang phần mềm hỗ trợ kê khai thuế của Tổng Cục thuế để in theo mã vạch.

## Báo cáo thuế GTGT

- Tờ khai thuế GTGT (Mẫu 01/GTGT, TT28/2011)
- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ bán ra (Mẫu 01-1/GTGT, TT28/2011)
- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào (Mẫu 01-2/GTGT, TT28/2011)
- Sổ theo dõi thuế GTGT (phương pháp trực tiếp)
- Sổ theo dõi thuế GTGT được hoàn lại
- Sổ theo dõi thuế GTGT được miễn giảm
- Thuế GTGT được hoàn lại, khấu trừ, miễn giảm.

## Báo cáo thuế thu nhập doanh nghiệp

- Tờ khai tự quyết toán thuế TNDN (TT28/2011)
- Phụ lục kết quả SXKD năm (TT28/2011)
- Tờ khai thuế TNDN tạm tính (TT28/2011)
- Bảng kê hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn
- Báo cáo thực hiện nghĩa vụ với nhà nước.



# BÁO CÁO THEO CÁC TRƯỜNG NGƯỜI DÙNG TỰ ĐỊNH NGHĨA

Ngoài những đối tượng quản lý chung của các doanh nghiệp như hợp đồng, dự án, công trình, bộ phận hạch toán, lệnh sản xuất... còn có thể có những đối tượng thông tin cần theo dõi đặc thù riêng cho từng doanh nghiệp. Phần mềm có 3 trường do người sử dụng tự định nghĩa để theo dõi các đối tượng này và có phân hệ báo cáo quản trị riêng cho các trường này.

## Menu các chức năng



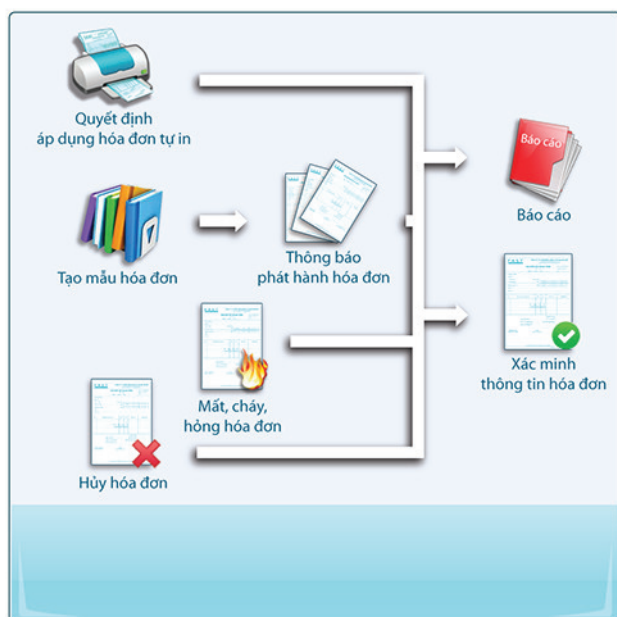
## Báo cáo

- Bảng kê chứng từ theo trường tự do
- Bảng kê chứng từ NVL theo trường tự do
- Sổ chi tiết trường tự do
- Tổng hợp số phát sinh theo trường tự do
- Tổng hợp số phát sinh NVL theo trường tự do
- Bảng cân đối số phát sinh theo trường tự do
- Bảng số dư đầu kỳ của trường tự do
- Bảng số dư cuối kỳ của trường tự do.

The screenshot shows the 'FAST' software interface with a window titled 'Tong hop so phat sinh theo truong tu do'. The window contains a table with the following data:

Mã tự do	Tên tự do	Tài khoản	Tk đ. ứng	Ps nợ	Ps có
TD001	Chủ đầu tư theo hạn mục 1	1521	6211		24.000.000
TD001	Chủ đầu tư theo hạn mục 1	6211	1521	24.000.000	
TD002	Chủ đầu tư theo hạn mục 2	3341	6271	12.350.000	
TD002	Chủ đầu tư theo hạn mục 2	6271	3341		12.350.000
Tổng cộng:				36.350.000	36.350.000

## Menu các chức năng



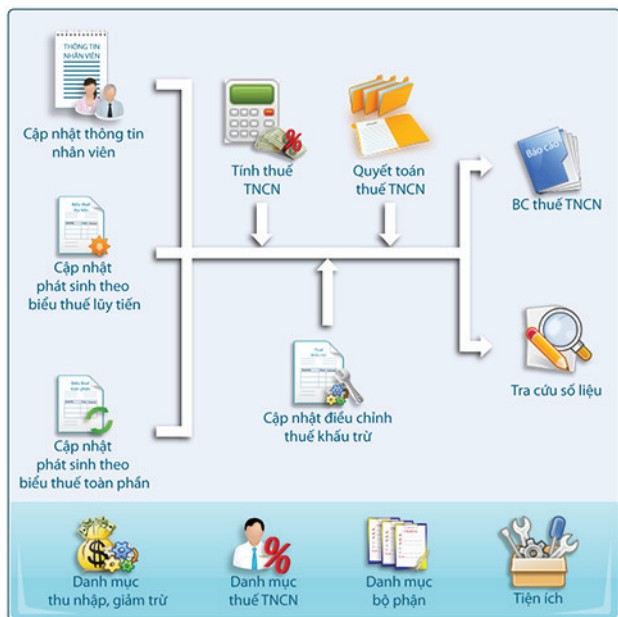
- Mã hóa thông tin hóa đơn thành dạng code và mã vạch nhận diện duy nhất cùng với công cụ giải mã kiểm tra trên phần mềm nhằm chống lại các hình thức gian lận hóa đơn như in mạo danh, in giả hóa đơn, cho phép in hóa đơn xác minh (không có khả năng sử dụng) để khách hàng đối chiếu.
- Tích hợp tra cứu số mã vạch.
- Lập báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn.
- Truyền dữ liệu sang phần mềm HTKK của Tổng cục thuế.

## Các chức năng chính

- Lập quyết định tự in hóa đơn gắn với các loại hóa đơn mà doanh nghiệp sử dụng để tự in.
- Khởi tạo mẫu hóa đơn, số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, dạng thức in, thông tin doanh nghiệp in gắn kèm với thông tin thông báo phát hành.
- Người sử dụng dễ dàng tự tạo mẫu hóa đơn, có thể chèn hình ảnh, logo, thay đổi tiêu đề, thay đổi chữ ký, thay đổi nội dung không bắt buộc, đưa được vào khẩu hiệu, slogan của doanh nghiệp. Với mỗi mẫu hóa đơn có các chứng năng đi kèm: Quyết định sử dụng mẫu, Đăng ký sử dụng mẫu, Thông báo phát hành hóa đơn, ...
- Có sẵn các loại hóa đơn như: Hóa đơn xuất khẩu, Hóa đơn bán hàng, Hóa đơn GTGT, Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ, Phiếu xuất kho gửi đại lý...
- Lập thông báo phát hành hóa đơn gắn với các loại hóa đơn đã được quyết định sử dụng, chi tiết thông tin phân quyền và quản lý hóa đơn.
- Quản lý hóa đơn: đã lập, chưa lập, đã in, đã in bản sao...
- Lưu vết liên quan đến việc in, xóa hóa đơn.
- Thông báo mất, hỏng, hủy, xóa bỏ và báo cáo sử dụng hóa đơn, thống kê chi tiết hóa đơn; Xem tình hình in hóa đơn.



## Menu các chức năng



## Các chức năng chính

- Khai báo thông tin nhân viên
- Cập nhật phát sinh theo biểu thuế lũy tiến
- Cập nhật phát sinh theo biểu thuế toàn phần
- Cập nhật điều chỉnh thuế khấu trừ
- Tính thuế TNCN
- Quyết toán thuế TNCN.

## Báo cáo

- Bảng kê chi tiết TNCN
- Bảng kê chi tiết thuế TNCN
- Tờ khai khấu trừ thuế TNCN (Mẫu 02/KK-TNCN)
- Tờ khai khấu trừ thuế TNCN (Mẫu 03/KK-TNCN)
- Tờ khai quyết toán thuế TNCN (Mẫu 05/KK-TNCN)
- Tờ khai quyết toán thuế TNCN (Mẫu 06/KK-TNCN)
- Bảng kê thuế TNCN (Mẫu 05A/BK-TNCN)
- Bảng kê thuế TNCN (Mẫu 05B/BK-TNCN)
- Bảng kê thuế TNCN (Mẫu 05C/BK-TNCN).



Ngày c.từ	Số c.từ	Diễn giải	Mã nhân viên	Mã thu nhập	Tên nhân viên	Lương
31-01-2013	PKT060	Thu nhập lương NV phòng kinh doanh	KD100	TNA01	Nhân viên Nguyễn Văn Trung	10.000.000
31-01-2013	PKT060	Thu nhập lương NV phòng kinh doanh	KD101	TNA01	Nhân viên Tô Thanh Bình	7.500.000
31-01-2013	PKT060	Thu nhập lương NV phòng kinh doanh	KD102	TNA01	Nhân viên Lê Tuấn Khanh	16.000.000
31-01-2013	PKT060	Thu nhập lương NV phòng kinh doanh	KD103	TNA01	Nhân viên Trần Thị Thanh	8.000.000
31-01-2013	PKT060	Thu nhập lương NV phòng kinh doanh	KD104	TNA01	Nhân viên Hoàng Thị Xinh	12.500.000
31-01-2013	PKT060	Thu nhập lương NV phòng kinh doanh	KD105	TNA01	Nhân viên Nguyễn Trà My	8.000.000
31-01-2013	PKT060	Thu nhập lương NV phòng kinh doanh	KD106	TNA01	Nhân viên Phạm Trung Hòa	9.000.000
31-01-2013	PKT060	Thu nhập lương NV phòng kinh doanh	KD107	TNA01	Nhân viên Trần Thị Bích Trâm	10.000.000
31-01-2013	PKT061	Thu nhập lương nhân viên phòng kế toán	KT100	TNA01	Nhân viên Đỗ Anh Hoàng	10.000.000
31-01-2013	PKT061	Thu nhập lương nhân viên phòng kế toán	KT101	TNA01	Nhân viên Trịnh Lan Anh	7.000.000
31-01-2013	PKT061	Thu nhập lương nhân viên phòng kế toán	KT102	TNA01	Nhân viên Lê Anh Nguyễn	12.000.000
31-01-2013	PKT062	Lương nhân viên bộ phận văn phòng	VP100	TNA01	Nhân viên Lê Hoài Nham	6.000.000
31-01-2013	PKT062	Lương nhân viên bộ phận văn phòng	VP101	TNA01	Nhân viên Võ Thanh An	7.000.000
Tổng cộng:						123.000.000

- Phiên bản đầu tiên phát triển từ năm 1997. Hiện có trên 8.500 khách hàng.
- Làm việc qua internet với tốc độ cực nhanh.
- FAST thực hiện chỉnh sửa theo yêu cầu đặc thù của khách hàng.



## CÔNG TY CP PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (FAST)

Hà Nội

Tầng 11, Tòa nhà Việt Á, Phố Duy Tân, Q. Cầu Giấy  
 Đt: (04) 3771-5590, Fax: (04) 3771-5591

Tp. Hồ Chí Minh

Lầu 9, Tòa nhà Waseco, 10 Phố Quang, Q. Tân Bình  
 Đt: (08) 3848-6068, Fax: (08) 3848-6425

Đà Nẵng

39-41 Quang Trung, Q. Hải Châu  
 Đt: (0511) 381-0532, Fax: (0511) 381-2692

Email: [info@fast.com.vn](mailto:info@fast.com.vn) | Website: [www.fast.com.vn](http://www.fast.com.vn)